

# ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

**AQUATEX BENTRE<sup>®</sup>**



Sửa đổi, bổ sung ngày 18/04/2026

MỤC LỤC  
PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	6
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	7
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	14
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	16
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	16
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	17

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	18
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	20
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	20
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>20</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	20
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	21
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	21
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>21</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên).....	21
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	21
Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát.....	22
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	22
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	23
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.....	23
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>23</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	23
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	24
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>24</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	24
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>24</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	24
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>25</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	25
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>25</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	25
Điều 48. Năm tài chính.....	25
Điều 49. Chế độ kế toán.....	25
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>26</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	26
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	26
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>26</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	26
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>26</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	26
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>26</b>
Điều 54. Giải thể công ty.....	26

Điều 55. Thanh lý.....	26
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	27
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	27
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	27
Điều 57. Điều lệ công ty.....	27
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	27
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	27

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2021 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 24 tháng 4 năm 2021, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 16 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ.ABT ngày 03 tháng 06 năm 2022, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 15 tháng 4 năm 2023, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 20 tháng 4 năm 2024, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2025 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 19 tháng 4 năm 2025, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2026 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 18 tháng 4 năm 2026.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - k) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - l) *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành* là thành viên Hội đồng quản trị không phải là người điều hành doanh nghiệp quy định tại Điều lệ công ty;
  - m) *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị* là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - n) *Công ty* là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Bentre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: AQUATEX BENTRE

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 79, tổ 13, ấp Tân An Thị, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long

- Điện thoại: 0275.3860265 ; - Fax: 0275.3860346

- E-mail: [abt@aquatexbentre.com](mailto:abt@aquatexbentre.com); - Website: [www.aquatexbentre.com](http://www.aquatexbentre.com)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: (a) Nuôi trồng thủy sản; (b) Sản xuất giống thủy sản; (c) Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; (d) Xuất, nhập khẩu thủy sản; (đ) Bán buôn thủy sản; (e) Nhập khẩu hóa chất, phụ gia, thiết bị, bao bì phục vụ chế biến hàng thủy sản xuất khẩu; (g) Nhập khẩu nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không bao gồm bán buôn các hàng hoá mà nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận theo quy định tại Mục 16 Danh mục A - Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía, đường củ cải); (h) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không bao gồm bán buôn các hàng hoá mà nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận theo quy định tại Mục 16 Danh mục A - Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía, đường củ cải); (i) Nhập khẩu sắt, thép; (k) Bán buôn vật liệu xây dựng; (l) Nhà hàng và dịch vụ ăn uống; (m) Nhập khẩu, mua bán thuốc thú y, thú y thủy sản; (n) Bán buôn, xuất nhập khẩu giấy; (o) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; (ô) Bán buôn chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; (ơ) Chăn nuôi trùn quế; (p) Xử lý và tiêu hủy rác thải không nguy hại, Sản xuất phân trùn quế, phân bón hữu cơ; (q) Sản xuất phân compost từ chất thải hữu cơ (sản xuất đất sạch); (r) Bán buôn trùn quế sống; (s) Bán buôn đất sạch, phân bón hữu cơ và các sản phẩm liên quan đến trùn quế; (t) Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; (u) Bán lẻ đất sạch, phân bón hữu cơ và các sản phẩm liên quan đến trùn quế; (v) Kinh doanh các ngành nghề khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: mang lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông; huy động, phát triển nguồn vốn; sử dụng vốn có hiệu quả nhất trong sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 143.872.070.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.387.207 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu đối với các cổ đông chưa lưu ký.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;
  - c) Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu các trách nhiệm khác tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi (bao gồm nhưng không giới hạn: lãi phát sinh theo tỷ lệ không quá 09% một năm).
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty, theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày

kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện trong từng trường hợp cụ thể;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
  2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm

thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong

số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp có nhu cầu biểu quyết bằng hình thức từ xa, cổ đông liên hệ với Công ty để xác thực danh tính và nhận Phiếu biểu quyết từ xa. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết, cổ đông phải gửi lại Phiếu biểu quyết đến Ban tổ chức Đại hội trước giờ biểu quyết. Tại thời điểm bắt đầu đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban Tổ chức sẽ mở thư để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông. Đối với các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra, tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết phát tại Đại hội. Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật đến thời điểm kiểm phiếu.

11. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết do vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Quyền đề cử ứng viên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần tương ứng được quy định như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được đề cử tối đa 08 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm

kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó:

a) Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành;

b) Đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên

có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến hoặc bán trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 30 Điều lệ này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điều 30.11.d, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Công ty có Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

### **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc

chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 16 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ.ABT ngày 03 tháng 06 năm 2022, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 15 tháng 4 năm 2023, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 20 tháng 4 năm 2024, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2025 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 19 tháng 4 năm 2025, được sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2026 số 01/ĐHCĐ.ABT ngày 18 tháng 4 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.





**CHARTER**  
**OF BENTRE AQUAPRODUCT IMPORT**  
**AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

**AQUATEX BENTRE®**



Amended and supplemented on April 18, 2026

## TABLE OF CONTENTS

### PREAMBLE

#### **I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER**

Article 1. Explanation of Terms

#### **II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

Article 2. Name, Form, Headquarters, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company

Article 3. Legal Representative of the Company

#### **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

Article 4. Objectives of the Company's Operations

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

#### **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES**

Article 6. Charter Capital, Shares

Article 7. Share Certificates

Article 8. Other Securities Certificates

Article 9. Share Transfer

Article 10. Share Recall

#### **V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND CONTROL**

Article 11. Organizational Structure, Management, and Control

#### **VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Article 12. Rights of Shareholders

Article 13. Obligations of Shareholders

Article 14. General Meeting of Shareholders

Article 15. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

Article 17. Changing Rights

Article 18. Convening Meetings, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

Article 20. Procedures for Conducting and Voting at the General Meeting of Shareholders

Article 21. Conditions for Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Shareholder Opinions in Writing to Pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

Article 24. Request to Cancel Resolutions of the General Meeting of Shareholders

#### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

Article 25. Candidacy and Nomination of Members of the Board of Directors

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

Article 29. Chairman of the Board of Directors

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Article 31. Committees under the Board of Directors

Article 32. Corporate Governance Officer

#### **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

Article 33. Organization of the Management Apparatus

Article 34. Executives of the Company

Article 35. Appointment, Removal, Duties and Powers of the General Director

#### **IX. SUPERVISORY BOARD**

Article 36. Candidacy and Nomination of Members of the Supervisory Board (Controllers)

Article 37. Composition of the Supervisory Board

Article 38. Head of the Supervisory Board

Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

Article 41. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Supervisory Board

**X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES**

Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

Article 43. Liability for Damages and Compensation

**XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS**

Article 44. Right to Access Books and Records

**XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

Article 45. Employees and Trade Union

**XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

Article 46. Profit Distribution

**XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM**

Article 47. Bank Accounts

Article 48. Fiscal Year

Article 49. Accounting System

**XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS**

Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Reports

Article 51. Annual Report

**XVI. COMPANY AUDIT**

Article 52. Audit

**XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE**

Article 53. Seal of the Enterprise

**XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

Article 54. Dissolution of the Company

Article 55. Liquidation

**XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

Article 56. Internal Dispute Resolution

**XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER**

Article 57. Company Charter

**XXI. EFFECTIVE DATE**

Article 58. Effective Date

## PREAMBLE

This Charter was approved according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2021 No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 24, 2021, amended according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2022 No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 16, 2022 and the Resolution of the Board of Directors No. 10/NQ.ABT dated June 03, 2022, the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2023 No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 15, 2023, amended according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2024 No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 20, 2024, amended according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 19, 2025, amended according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 18, 2026.

### I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

#### Article 1. Explanation of Terms

1. In this Charter, the following terms are understood as follows:

- a) Charter Capital is the total par value of shares sold or subscribed for purchase upon the establishment of the joint stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter;
- b) Voting Capital is the share capital that grants the owner the right to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) Enterprise Law is the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) Securities Law is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- đ) Establishment Date is the date the Company is issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents) for the first time;
- e) Enterprise Executive is the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter;
- g) Enterprise Manager is a person managing the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company's Charter;
- h) Related Person is an individual or organization as prescribed in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law and Clause 46, Article 4 of the Securities Law;
- i) Shareholder is an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;
- k) Major Shareholder is a shareholder as defined in Article 4 of the Securities Law;
- l) Non-Executive Member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who is not an enterprise executive as stipulated in the Company's Charter;
- m) Independent Member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors as defined in Article 155 of the Enterprise Law;
- n) Company is Bentre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company.

2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents include any amendments, supplements, or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.

### II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

#### Article 2. Name, Form, Headquarters, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company

1. Company Name

- Name in Vietnamese: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Name in English: Bentre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company
- Abbreviated Name: AQUATEX BENTRE

2. The Company is a joint stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Registered Headquarters of the Company:

- Address of the main headquarters: no. 79, group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province

- Telephone: 0275.3860265; - Fax: 0275.3860346

- Email: abt@aquatexbentre.com; - Website: www.aquatexbentre.com

4. The Company may establish branches and representative offices in its business areas to achieve the Company's objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. The duration of operation of the Company is indefinite since the establishment date.

### **Article 3. Legal Representative of the Company**

1. The Company has one legal representative, who is the General Director.

2. Powers and duties of the legal representative: Represent the Company in exercising rights and obligations arising from the Company's transactions, represent the Company as the requester for resolving civil matters, plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and duties as stipulated by law.

## **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

### **Article 4. Objectives of the Company's Operations**

1. Industries and professions of the Company's business: (a) Aquaculture; (b) Aquatic breed production; (c) Processing and preserving seafood and products thereof; (d) Export and import of seafood; (đ) Wholesale of seafood; (e) Import of chemicals, additives, equipment, packaging serving the processing of seafood for export; (g) Import of raw materials for animal, poultry, and aquatic feed (excluding wholesale of goods that foreign investors are not yet allowed to access as stipulated in Item 16, List A - Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP such as: Tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded items, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, beet sugar); (h) Wholesale of feed and raw materials for animal, poultry, and aquatic feed (excluding wholesale of goods that foreign investors are not yet allowed to access as stipulated in Item 16, List A - Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP such as: Tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded items, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, beet sugar); (i) Import of iron and steel; (k) Wholesale of construction materials; (l) Restaurants and food and beverage services; (m) Import, purchase, and sale of veterinary medicine, aquatic veterinary medicine; (n) Wholesale, export, and import of paper; (o) Real estate business, land use rights belonging to the owner, user, or lessee; (ô) Wholesale of biological products for aquaculture environment treatment; (ơ) Raising earthworms; (p) Non-hazardous waste treatment and disposal, production of earthworm fertilizer, organic fertilizer; (q) Production of compost from organic waste (clean soil production); (r) Wholesale of live earthworms; (s) Wholesale of clean soil, organic fertilizer, and products related to earthworms; (t) Wholesale of metal and non-metal scraps and waste; (u) Retail of clean soil, organic fertilizer, and products related to earthworms; (ư) Trading in other business lines decided by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.

2. Objectives of the Company's operations: Maximize profits for shareholders; mobilize and develop capital; use capital most effectively in production and business, create jobs and stable income for employees, and fulfill obligations to the State.

### **Article 5. Scope of Business and Operations of the Company**

The Company is permitted to conduct business activities in the industries and professions specified in this Charter, which have been registered, amended, or notified with the business registration authority and published on the National Business Registration Portal.

## **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES**

### **Article 6. Charter Capital, Shares**

1. The Company's charter capital is VND 143,872,070,000 (One hundred and forty-three billion eight hundred and seventy-two million seventy thousand dong). The total charter capital of the Company is divided into 14,387,207 shares with a par value of VND 10,000/share.

2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.

3. All shares of the Company as of the date of adoption of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding ordinary shares are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.
5. Ordinary shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The remaining shares not subscribed by shareholders will be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute those shares to entities under conditions and methods deemed appropriate by the Board, but may not sell those shares under more favorable conditions than those offered to existing shareholders, except in cases where shares are sold through a stock exchange by auction.
6. The Company may repurchase its issued shares in accordance with the methods specified in this Charter and current laws.
7. The Company may issue other types of securities when approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.
8. The maximum foreign ownership ratio in the Company is 50%.

#### **Article 7. Share Certificates**

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned for shareholders who have not deposited their shares.
2. A share is a certificate issued by the Company, a book entry, or electronic data confirming ownership of one or more shares of the Company. Shares must contain all the contents as stipulated in Article 121 of the Enterprise Law.
3. Within 30 days from the date of submitting complete documents requesting the transfer of share ownership as stipulated by the Company, or within 2 months (or other period as specified in the issuance terms) from the date of full payment for shares purchased as stipulated in the Company's share issuance plan, the share owner is issued a share certificate. The share owner does not have to bear the cost of printing the share certificate.
4. In case a share certificate is lost, destroyed, or damaged, the share owner is issued a new share certificate by the Company upon their request. The shareholder's request must include the following:
  - a) Information about the shares that were lost, damaged, or destroyed in another form;
  - b) Commitment to take responsibility for any disputes arising from the issuance of a new share certificate;
  - c) Payment of all related costs to the Company.

#### **Article 8. Other Securities Certificates**

Bonds or other securities certificates of the Company issued bear the signature of the legal representative and the Company's seal.

#### **Article 9. Share Transfer**

1. All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by this Charter and the law. Listed or registered shares on the Stock Exchange are transferred in accordance with securities and stock market regulations.
2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred or entitled to related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other benefits as stipulated by law.

#### **Article 10. Share Recall**

1. In case a shareholder fails to fully and timely pay the amount due for purchasing shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require the shareholder to pay the remaining amount and bear other responsibilities corresponding to the total par value of the shares subscribed for purchase regarding the Company's financial obligations arising from the failure to fully pay.
2. The payment notice mentioned above must specify the new payment deadline (at least 7 days from the date of sending the notice), the payment location, and state that in case of non-compliance with the payment request, the unpaid shares will be recalled.
3. The Board of Directors has the right to recall unpaid shares if the requirements in the above notice are not met.
4. Recalled shares are considered shares authorized for sale as stipulated in Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution of such shares under conditions and methods deemed appropriate by the Board.

5. Shareholders holding recalled shares must relinquish their shareholder status for those shares but remain obligated to pay the related amounts and bear responsibility corresponding to the total par value of the shares subscribed for purchase regarding the Company's financial obligations arising at the time of recall, as decided by the Board of Directors, from the recall date until the payment is made. The Board of Directors has full authority to enforce the payment of the full share value at the time of recall (including, but not limited to, interest at a rate not exceeding 9% per year).

6. The recall notice is sent to the holder of the recalled shares before the recall date. The recall remains effective even in case of errors or negligence in sending the notice.

## **V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND CONTROL**

### **Article 11. Organizational Structure, Management, and Control**

The Company's management, governance, and control structure, following the model specified in point a, clause 1, Article 137 of the Enterprise Law, includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors, Supervisory Board;
3. General Director.

## **VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 12. Rights of Shareholders**

1. Ordinary shareholders have the following rights:

- a) Attend, speak at the General Meeting of Shareholders, and exercise voting rights directly or through an authorized representative or other forms as stipulated by the Company's Charter and the law. Each ordinary share carries one vote;
- b) Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) Have priority to purchase new shares in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company;
- d) Freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in clause 3, Article 120, and clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant legal regulations;
- d) Review, look up, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information;
- e) Review, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) In case of the Company's dissolution or bankruptcy, receive a portion of the remaining assets proportional to their share ownership in the Company;
- h) Request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;
- i) Be treated equally. Each share of the same type grants the owning shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- k) Have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as required by law;
- l) Have their legitimate rights and interests protected; request the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors as stipulated by the Enterprise Law;
- m) Other rights as stipulated by law and this Charter.

2. A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares has the following rights:

- a) Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in clause 3, Article 115, and Article 140 of the Enterprise Law;
- b) Review, look up, and extract minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, Supervisory Board reports, contracts, transactions requiring approval by the Board of Directors, and other documents, except those related to the Company's trade secrets or business secrets;
- c) Request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include: the full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; the name, enterprise code

or legal document number, and headquarters address of the organization shareholder; the number of shares and registration date of each shareholder, the total number of shares of the group, and the ownership ratio in the total shares of the Company; the issue to be inspected and the purpose of the inspection;

d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 3 working days before the meeting's opening date. The proposal must specify the shareholder's name, the number of each type of share owned, and the proposed issue;

đ) Other rights as stipulated by law and this Charter.

3. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors and Supervisory Board. The nomination process is as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the General Meeting of Shareholders opens;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause may nominate candidates as decided by the General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholder or group is less than the number they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates are nominated by the Board of Directors, Supervisory Board, and other shareholders.

#### **Article 13. Obligations of Shareholders**

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Pay in full and on time for the shares committed to purchase.

2. Not withdraw the contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any form, except in cases where the shares are repurchased by the Company or others. If a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this clause, the shareholder and related persons in the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and any resulting damages.

3. Comply with the Company's Charter and internal management regulations.

4. Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Keep confidential the information provided by the Company as stipulated in the Company's Charter and the law; only use the provided information to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit disseminating or copying or sending the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following methods:

a) Attend and vote directly at the meeting;

b) Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;

c) Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d) Send the voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;

đ) Send the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.

7. Bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to perform any of the following acts:

a) Violate the law;

b) Conduct business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Pay debts before they are due in the face of financial risks to the Company.

8. Fulfill other obligations as stipulated by current law.

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making authority of the Company. The General Meeting of Shareholders holds an annual meeting once a year within 4 months from the end of the fiscal year. Unless otherwise stipulated in the Company's Charter, the Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of

Shareholders if necessary, but not beyond 6 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the chairman attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters as stipulated by law and the Company's Charter, particularly approving the audited annual financial statements. If the audit report of the Company's annual financial statements contains significant exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the approved auditing organization is responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the Company's interests;
- b) The number of remaining members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the minimum number required by law;
- c) At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in clause 2, Article 115 of the Enterprise Law; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request document compiled in multiple copies with sufficient signatures of the relevant shareholders;
- d) At the request of the Supervisory Board;
- đ) Other cases as stipulated by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

- a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is as stipulated in point b, clause 3 of this Article, or from the date of receiving the request as stipulated in points c and d, clause 3 of this Article;
- b) If the Board of Directors does not convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point a, clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening a General Meeting of Shareholders as stipulated in clause 3, Article 140 of the Enterprise Law;
- c) If the Supervisory Board does not convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point b, clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in point c, clause 3 of this Article may request the Company's representative to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in the Enterprise Law. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Agency to supervise the procedures, convening, conducting, and decision-making of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.
- d) Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders are as stipulated in clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

#### **Article 15. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and duties:

- a) Approve the Company's development orientation;
- b) Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for issuance; decide on the annual dividend rate for each type of share;
- c) Elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- d) Decide on investments or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- đ) Decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- e) Approve the annual financial statements;

- g) Decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of each type;
- h) Review and handle violations by members of the Board of Directors and Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;
- l) Approve the internal governance regulations, operational regulations of the Board of Directors, and Supervisory Board;
- m) Approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to audit the Company's activities and dismiss the approved auditor when deemed necessary;
- n) Other rights and duties as stipulated by law.

2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following matters:

- a) The Company's annual business plan;
- b) Audited annual financial statements;
- c) The Board of Directors' report on governance and performance of the Board and its members;
- d) The Supervisory Board's report on the Company's business results, performance of the Board of Directors, and General Director;
- đ) The Supervisory Board's self-assessment report on its performance and that of its members;
- e) The dividend rate for each share type;
- g) The number of members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- h) Elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- i) Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;
- k) Approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to audit the Company's activities when deemed necessary;
- l) Supplement and amend the Company's Charter, except in cases where the General Meeting of Shareholders has authorized the Board of Directors to do so in specific cases;
- m) Types of shares and the number of new shares issued for each type, and the transfer of shares by founding shareholders within the first 3 years from the establishment date;
- n) Split, separate, merge, or convert the Company;
- o) Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
- p) Decide on investments or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements;
- q) Decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of each type;
- r) The Company enters into contracts or transactions with entities as stipulated in clause 1, Article 167 of the Enterprise Law, with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements;
- s) Approve transactions as stipulated in clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;
- t) Approve the internal governance regulations, operational regulations of the Board of Directors, and operational regulations of the Supervisory Board;
- u) Other matters as stipulated by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders**

1. A shareholder or an authorized representative of an institutional shareholder may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend or attend through one of the methods stipulated in clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

2. The authorization for an individual or organization to represent at the General Meeting of Shareholders as stipulated in clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document must comply with civil law regulations and clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of the

authorizing and authorized parties. The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration for the meeting. In case of re-authorization, the attendee must also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization remains valid in the following cases, except:

- a) The authorizing person has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;
- b) The authorizing person has canceled the authorization appointment;
- c) The authorizing person has canceled the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply if the Company receives notification of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

#### **Article 17. Changing Rights**

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares takes effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of preferred shareholders is only passed if approved by preferred shareholders of the same type attending the meeting representing 75% or more of the total preferred shares of that type or by preferred shareholders of the same type representing 75% or more of the total preferred shares of that type in case of passing the resolution by written opinion.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the change of rights mentioned above is only valid when at least 2 shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least one-third of the par value of the issued shares of that type. If the required number of representatives is not met, the meeting is reconvened within 30 days, and those holding shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives are considered sufficient. At the meetings of preferred shareholders mentioned above, those holding shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings are carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise stipulated in the share issuance terms, the special rights attached to types of preferred shares regarding some or all matters related to profit or asset distribution of the Company are not changed when the Company issues additional shares of the same type.

#### **Article 18. Convening Meetings, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases stipulated in clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders is compiled no later than 10 days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information about the compilation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;
- b) Prepare the agenda and content of the meeting;
- c) Prepare documents for the meeting;
- d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the anticipated content of the meeting;
- d) Determine the time and venue of the meeting;
- e) Notify and send the meeting notice to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g) Other tasks serving the meeting.

3. The meeting notice of the General Meeting of Shareholders is sent to all shareholders by a method ensuring it reaches the shareholders' contact addresses and is simultaneously published on the Company's website, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting

at least 21 days before the meeting's opening date (calculated from the date the notice is sent or validly delivered). The agenda of the General Meeting of Shareholders and related documents for matters to be voted on at the meeting are sent to shareholders or published on the Company's website. If the documents are not sent with the meeting notice, the notice must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- a) The meeting agenda and documents used in the meeting;
- b) List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or Supervisory Board;
- c) Voting ballots;
- d) Draft resolutions for each matter in the meeting agenda.

4. A shareholder or group of shareholders as stipulated in clause 2, Article 12 of this Charter has the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 3 working days before the meeting's opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each type of share owned, and the proposed issue.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal stipulated in clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

- a) The proposal is sent in violation of clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as stipulated in clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as stipulated by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in clause 4 of this Article in the anticipated agenda and content of the meeting, except in cases stipulated in clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares.

2. If the first meeting does not meet the conditions stipulated in clause 1 of this Article, the second meeting notice is sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents 33% or more of the total voting shares.

3. If the second meeting does not meet the conditions stipulated in clause 2 of this Article, the third meeting notice must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of voting shares of the attending shareholders.

#### **Article 20. Procedures for Conducting and Voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Before opening the meeting, the Company must conduct shareholder registration procedures and continue registration until all eligible shareholders present have registered, following the procedure below:

- a) During shareholder registration, the Company issues each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, which records the registration number, the shareholder's name, the name of the authorized representative, and the number of voting shares of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting in favor, against, or no opinion. At the meeting, the number of cards in favor of the resolution is collected first, the number of cards against the resolution is collected next, and finally, the total number of votes in favor or against is counted to decide. The vote counting results are announced by the chairman before the meeting closes. The General Meeting elects persons responsible for vote counting or supervising vote counting at the chairman's proposal. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the chairman's proposal;
- b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened are entitled to register immediately and participate and vote at the meeting

- immediately after registration. The chairman is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of the issues voted on before that time remains unchanged.
2. The election of the chairman, secretary, and vote counting committee is stipulated as follows:
    - a) The Chairman of the Board of Directors serves as the chairman or authorizes another member of the Board of Directors to serve as the chairman of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors elect one of them as the chairman of the meeting by majority rule. If no chairman is elected, the Head of the Supervisory Board presides to allow the General Meeting of Shareholders to elect a chairman from among the attendees, and the person with the highest number of votes serves as the chairman;
    - b) Except in cases stipulated in point a of this clause, the person signing the convening of the General Meeting of Shareholders presides to allow the General Meeting of Shareholders to elect a chairman, and the person with the highest number of votes serves as the chairman;
    - c) The chairman appoints one or more persons as the meeting secretary;
    - d) The General Meeting of Shareholders elects one or more persons to the vote counting committee at the chairman's proposal.
  3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time for each issue in the meeting content.
  4. The chairman of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees:
    - a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
    - b) Ensure safety for all persons present at the meeting venues;
    - c) Facilitate shareholders' participation (or continued participation) in the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing entry passes or using other selection methods.
  5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting in favor, against, or no opinion. The vote counting results are announced by the chairman before the meeting closes.
  6. Shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened are still registered and entitled to participate and vote immediately after registration; in this case, the validity of the issues voted on before that time remains unchanged.
  7. The person convening or the chairman of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
    - a) Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
    - b) Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.
  8. The chairman has the right to postpone the General Meeting of Shareholders with sufficient registered attendees for a maximum of 3 working days from the intended opening date and may only postpone the meeting or change the venue in the following cases:
    - a) The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;
    - b) The communication facilities at the meeting venue do not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;
    - c) An attendee obstructs or disrupts order, posing a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and lawfully.
  9. If the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in violation of clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders elects another person from among the attendees to replace the chairman to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting remain valid.
  10. If there is a need to vote remotely, shareholders contact the Company to verify their identity and receive a remote voting ballot. After completing the vote, shareholders must send the voting ballot back

to the General Meeting Organizing Committee before the voting time. At the start of registration and verification of shareholder eligibility for the General Meeting, the Organizing Committee opens the mail to check the validity of the shareholders' eligibility. For shareholders meeting the eligibility requirements, their voting ballots are placed in the ballot box and checked and aggregated along with the voting ballots issued at the General Meeting. Voting information is kept confidential until the vote counting time.

11. A shareholder is considered to have attended and voted at the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Attend and vote directly at the meeting;
- b) Authorize another person to attend and vote at the meeting;
- c) Attend and vote via online conference, electronic voting, remote voting, or other forms;
- d) Send the voting ballot to the meeting via mail, fax, or email.

12. If the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can participate and vote by electronic voting or other electronic means as stipulated in Article 144 of the Enterprise Law and clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

#### **Article 21. Conditions for Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Resolutions on the following matters are passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except in cases stipulated in clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Enterprise Law:

- a) Types of shares and the total number of shares of each type;
- b) Change in industry, profession, and business field;
- c) Change in the Company's organizational management structure;
- d) Investment projects or asset sales valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements;
- d) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Resolutions are passed when approved by shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except in cases stipulated in clause 1 of this Article and clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Enterprise Law.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the procedures for convening and passing such resolutions violate the provisions of the Enterprise Law and this Charter.

#### **Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Shareholder Opinions in Writing to Pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders**

The authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders are as follows:

1. The Board of Directors has the right to obtain shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the Company's interests, except in cases stipulated in clause 2, Article 147 of the Enterprise Law.

2. The Board of Directors must prepare the opinion form, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion forms. The requirements and methods for sending opinion forms and accompanying documents are as stipulated in clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion form must contain the following main contents:

- a) Name, headquarters address, enterprise code;
- b) Purpose of obtaining opinions;
- c) Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, headquarters address of the institutional shareholder, or full name, contact address, nationality, legal document number of the representative of the institutional shareholder; number of shares of each type and number of voting shares of the shareholder;
- d) Issue requiring opinions to pass a decision;
- d) Voting options including in favor, against, and no opinion for each issue;

- e) Deadline for returning the completed opinion form to the Company;
  - g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Shareholders may send the completed opinion form to the Company by mail, fax, or email as follows:
- a) If sent by mail, the completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. The opinion form sent to the Company must be in a sealed envelope and not opened by anyone before vote counting;
  - b) If sent by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the vote counting time;
  - c) Opinion forms sent to the Company after the deadline specified in the form's content or opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion forms not returned are considered non-participating in the vote.
5. The Board of Directors counts the votes and prepares a vote counting record under the supervision of the Supervisory Board or a shareholder not holding a managerial position in the Company. The vote counting record must contain the following main contents:
- a) Name, headquarters address, enterprise code;
  - b) Purpose of obtaining opinions and issues requiring opinions to pass a decision;
  - c) Number of shareholders with the total number of votes participating in the vote, including valid and invalid votes, method of sending opinion forms, and attaching a list of shareholders participating in the vote;
  - d) Total number of votes in favor, against, and no opinion for each issue;
  - d) Resolutions passed and the corresponding approval rate;
  - e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the person preparing the vote counting record, and the person supervising the vote counting. The person preparing the vote counting record and the person supervising the vote counting are responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting record.
6. The vote counting record and the full text of the resolutions passed must be sent to shareholders within 15 days from the date of completing the vote counting or published on the Company's website within 24 hours from the time of completing the vote counting.
7. Opinion forms participating in the vote, the vote counting record, the full text of the resolutions passed, and related documents attached to the opinion forms must be archived at the Company's headquarters.
8. Resolutions passed by obtaining opinions in writing are as valid and effective as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders.

### **Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders**

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and retained in another electronic form. The minutes must be made in Vietnamese and contain the following principal contents:

- a) name, address of the head office, and enterprise code of the Company;
- b) time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c) meeting agenda and contents of the meeting;
- d) full name of the chairman and the secretary;
- d) summary of speeches made at the meeting by each shareholder in respect of each matter discussed;
- e) number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, an appendix listing registered shareholders and their representatives attending the meeting, and the number of shares and corresponding number of votes of each shareholder;
- g) total number of votes in respect of each matter put to a vote, clearly stating the voting method, the total number of valid votes, invalid votes, votes in favour, votes against, and abstentions; and the corresponding ratios out of the total votes of shareholders attending the meeting;
- h) matters approved and the corresponding voting ratio approving each such matter;
- i) full name and signature of the chairman and the secretary.

Where the chairman or the secretary refuses to sign the minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and fully contain the contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state that the chairman and/or the secretary refused to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and adopted before the close of the meeting. The chairman and the secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
3. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing shareholders registered to attend the meeting bearing shareholders' signatures, powers of attorney for attendance, all documents attached to the minutes (if any), and relevant documents enclosed with the meeting notice must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

#### **Article 24. Request to Cancel Resolutions of the General Meeting of Shareholders**

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results for obtaining shareholders' written opinions, a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 115 of the Enterprise Law shall have the right to request the Court or an arbitral tribunal to consider and cancel, in whole or in part, a resolution of the General Meeting of Shareholders in either of the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and passing the resolution, or for obtaining shareholders' opinions in writing for passing the resolution, are not in compliance with this Charter and the law;
2. The contents of the resolution violate the law or this Charter.

### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 25. Candidacy and Nomination of Members of the Board of Directors**

1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may study the candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written commitment as to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must undertake to perform his/her duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include:

- a) full name, date of birth;
- b) professional qualifications;
- c) working experience;
- d) other managerial positions held, including positions as member of the board of directors of other companies;
- d) interests related to the Company and related parties of the Company;
- e) other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
- g) for a public company, information on companies in which the candidate is holding the position of member of the board of directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any) must also be disclosed.

2. Shareholders holding ordinary shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter. The right to nominate candidates to the Board of Directors of a shareholder or group of shareholders holding the corresponding number of shares shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises, this Charter, and the decision of the General Meeting of Shareholders on the number of members of the Board of Directors to be elected.

- From 5% to less than 10% of the total voting shares: entitled to nominate one (01) candidate;
- From 10% to less than 30% of the total voting shares: entitled to nominate up to two (02) candidates;
- From 30% to less than 40% of the total voting shares: entitled to nominate up to three (03) candidates;
- From 40% to less than 50% of the total voting shares: entitled to nominate up to four (04) candidates;
- From 50% to less than 60% of the total voting shares: entitled to nominate up to five (05) candidates;
- From 60% to less than 70% of the total voting shares: entitled to nominate up to six (06) candidates;
- From 70% to less than 80% of the total voting shares: entitled to nominate up to seven (07) candidates;
- From 80% to less than 90% of the total voting shares: entitled to nominate up to eight (08) candidates.

3. Where the number of candidates for the Board of Directors nominated or self-nominated remains insufficient as required under Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates or organize nomination in accordance with the

Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. Any introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.

4. Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises.

#### **Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors**

1. The Board of Directors shall consist of three (03) members.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. Where all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over their duties.

3. The Company shall limit to the maximum extent members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors. The composition of the Board of Directors must ensure a balance between executive members and non-executive members, of which:

a) at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members;

b) there must be at least one (01) independent member.

4. A member of the Board of Directors shall cease to hold office where he/she is removed, dismissed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

#### **Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, this Charter, and the General Meeting of Shareholders. In particular, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) to decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;

b) to propose the class of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale;

c) to decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized to be offered for sale; and to decide on raising additional capital in other forms;

d) to decide the selling price of shares and bonds of the Company;

·d) to decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2 Article 133 of the Enterprise Law;

e) to decide on investment plans and investment projects within its authority and within the limits prescribed by law;

g) to decide on solutions for market development, marketing, and technology;

h) to approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value stated in the most recent financial statements of the Company, and contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d Clause 2 Article 138 and Clauses 1 and 3 Article 167 of the Enterprise Law;

i) to elect, remove, and dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, remove, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director and other enterprise executives as prescribed by the Charter; decide the salary, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders in another company and decide their remuneration and other benefits;

- k) to supervise and direct the General Director and other managers in conducting the daily business of the Company;
- l) to decide the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;
- m) to approve the agenda and contents of documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect shareholders' written opinions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- n) to submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- o) to propose the dividend rate; decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling business losses;
- p) to propose the reorganization or dissolution of the Company; and to request bankruptcy proceedings for the Company;
- q) to decide the issuance of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; and to decide the issuance of the Company's information disclosure regulations;
- r) other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law, other relevant laws, and this Charter.

3. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on the results of its operations in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

**Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and operating efficiency.

2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work shall be calculated based on the number of working days necessary to complete the duties of each member of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The aggregate remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the law on enterprise income tax, shown as a separate item in the annual financial statements of the Company, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position or working in committees under the Board of Directors, or performing work beyond the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per occasion, salary, commission, a percentage of profits, or another form as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, meal, and other reasonable expenses actually incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees under the Board of Directors.

6. The Company may purchase liability insurance for members of the Board of Directors subject to approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or of the Company Charter.

**Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed, or dismissed by the Board of Directors from among its members.

2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the office of General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a) to formulate programs and plans for the activities of the Board of Directors;
- b) to prepare agendas, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and act as chairman of meetings of the Board of Directors;
- c) to organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) to supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - d) to chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
  - e) other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. Where the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation letter or the date of such removal or dismissal.
5. Where the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman in accordance with the principles set out in this Charter. If no authorization is made, or if the Chairman dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or control of acts, or is prohibited by a court from holding office, practicing a profession, or doing certain work, the remaining members shall elect one of themselves to act as Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued.

### **Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the completion of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member having the highest number or percentage of votes. Where more than one member has the same highest number or percentage of votes, the members shall elect by majority one (01) of them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
- a) upon request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
  - b) upon request of the General Director or at least five (05) other managers;
  - c) upon request of at least two (02) members of the Board of Directors.
4. A request referred to in Clause 3 of this Article must be made in writing and specify the purpose, issues to be discussed, and matters to be decided within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request referred to in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene such meeting, he/she shall be liable for any damage caused to the Company; the requesting person(s) shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in replacement of the Chairman.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the meeting notice no later than three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, the issues for discussion and decision. The notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots for members. The notice of a meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or any other method stipulated in the Charter, provided that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.
7. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting notice and accompanying documents to members of the Supervisory Board in the same manner as for members of the Board of Directors. Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors, to discuss matters, but shall not have the right to vote.
8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members attend. If a meeting convened pursuant to this Clause does not have the required quorum, it shall be reconvened for the second time within seven (07) days from the intended date of the first meeting.
9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting if he/she:
- a) attends and votes directly at the meeting;
  - b) authorizes another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 12 of this Article;

c) attends and votes through an online conference, electronic voting, or another electronic form;  
d) sends his/her voting ballot to the meeting by post, fax, email, or another electronic form.

10. A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference among members of the Board of Directors where all or some members are at different locations, provided that each attending member can:

a) hear every other member of the Board of Directors speaking at the meeting;  
b) speak to all other attending members simultaneously. Discussions among members may take place directly by telephone or through other means of communication, or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such meeting shall be deemed present at that meeting. The place of a meeting organized in this manner shall be the place where the largest number of members of the Board of Directors are present, or the place where the chairman of the meeting is present. Decisions passed at an online or hybrid meeting validly convened and conducted shall take effect immediately upon the close of the meeting, but must be confirmed by signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending such meeting.

11. Where a voting ballot is sent to the meeting by post, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots may only be opened in the presence of all attendees.

12. Voting:

a) Except as otherwise provided in this Article, each member of the Board of Directors or person authorized under this Article directly present at the meeting in his/her personal capacity shall have one (01) vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors;

b) A member of the Board of Directors must not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or his/her related person has an interest that conflicts or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted toward the minimum number of members required to be present to organize a meeting of the Board of Directors on decisions for which such member has no voting right;

c) As prescribed in Point d Clause 11 of this Article, where an issue arises at a meeting relating to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily waive the voting right, the ruling of the chairperson shall be final, unless the nature or scope of the interest of such member has not been fully disclosed;

d) A member of the Board of Directors benefiting from a contract referred to in Article 42 of this Charter shall be deemed to have a material interest in such contract;

đ) Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors, to discuss issues, but shall not vote.

13. A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed when approved by a majority of the attending members; where the number of votes is equal, the final decision shall be made on the basis of the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

14. A resolution adopted by written opinion shall be passed on the basis of approval by a majority of the members of the Board of Directors entitled to vote. Such resolution shall have the same validity and effect as a resolution passed at a meeting.

### **Article 31. Committees under the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish subordinate committees in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, provided that each committee has at least three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of each committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a committee shall only be valid when it is passed by a majority of members attending and voting at the committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of committees under the Board of Directors must comply with applicable law, this Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

### **Article 32. Corporate Governance Officer**

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to assist the Company in corporate governance matters. The Corporate Governance Officer may

concurrently act as the Company Secretary in accordance with Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The Corporate Governance Officer must not concurrently work for the approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The Corporate Governance Officer shall have the following rights and obligations:

a) to advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;

b) to prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;

c) to advise on meeting procedures;

d) to attend meetings;

đ) to advise on procedures for preparation of resolutions of the Board of Directors in compliance with law;

e) to provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

g) to supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h) to act as the contact point with stakeholders;

i) to keep information confidential in accordance with law and this Charter;

k) other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

## **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 33. Organization of the Management Apparatus**

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial titles appointed by the Board of Directors. The appointment, removal, and dismissal of the foregoing titles must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

### **Article 34. Executives of the Company**

1. The executives of the Company include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executives as provided in the Company's Charter.

2. Upon the proposal of the General Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in such number and with such qualifications as are appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. The executives of the enterprise shall be responsible for supporting the Company in achieving the objectives set out in its operations and organization.

3. The General Director shall be entitled to salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

4. The salaries of the executives shall be accounted for as operating expenses of the Company in accordance with the laws on enterprise income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

### **Article 35. Appointment, Removal, Duties and Powers of the General Director**

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to act as the General Director.

2. The General Director is the person who administers the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.

3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the criteria and conditions prescribed by law and the Company's Charter.

4. The General Director shall have the following rights and obligations:

a) to decide matters relating to the daily business operations of the Company which do not fall within the authority of the Board of Directors;

- b) to organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- c) to organize the implementation of the business plan and investment plan of the Company;
- d) to propose plans on the organizational structure and internal management regulations of the Company;
- đ) to appoint, remove, and dismiss managerial titles in the Company, except for those falling within the authority of the Board of Directors;
- e) to decide salaries and other benefits for employees of the Company, including managers falling within the appointing authority of the General Director;
- g) to recruit employees;
- h) to propose plans for dividend payment or the handling of losses incurred in the course of business;
- i) other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may remove the General Director where such removal is approved by a majority of the voting members of the Board of Directors attending the meeting, and appoint a new General Director as replacement.

## **IX. SUPERVISORY BOARD**

### **Article 36. Candidacy and Nomination of Members of the Supervisory Board (Controllers)**

1. The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be carried out similarly to the provisions of Clauses 1 and 2 Article 25 of this Charter.

2. Where the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination is insufficient as required, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. Any introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with law.

### **Article 37. Composition of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board shall consist of three (03) members. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Supervisory Board must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall into either of the following cases:

- a) working in the accounting or finance department of the Company;
- b) being a member or employee of an independent auditing company that has audited the financial statements of the Company during the preceding three (03) consecutive years.

3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a) he/she no longer satisfies the standards and conditions for being a member of the Supervisory Board under Clause 2 of this Article;
- b) he/she submits a resignation letter and such resignation is accepted;
- c) other cases as provided in this Charter.

4. A member of the Supervisory Board shall be removed from office in the following cases:

- a) failure to complete assigned duties or tasks;
- b) failure to exercise his/her rights and perform his/her obligations for six (06) consecutive months, except in force majeure cases;
- c) repeated or serious violation of the obligations of a member of the Supervisory Board as prescribed by the Enterprise Law and the Company Charter;
- d) other cases under a resolution of the General Meeting of Shareholders.

### **Article 38. Head of the Supervisory Board**

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members on the basis of majority approval; his/her removal and dismissal shall also be based on majority approval. More than one-half of the members of the Supervisory Board must permanently reside in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise.

2. The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and obligations:

- a) to convene meetings of the Supervisory Board;

- b) to request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
- c) to prepare and sign reports of the Supervisory Board, after consulting the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board**

The Supervisory Board shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:

1. To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing firms to audit the financial statements of the Company; to decide the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.
2. To be responsible to shareholders for its supervisory activities.
3. To supervise the financial position of the Company and the compliance with law in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. If detecting an act in violation of law or violation of the Company Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or another executive of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours and request the violator to terminate the violation and take remedial measures.
6. To formulate the Operating Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.
8. To have the right to access records and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. To request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide fully, accurately, and promptly information and documents on management, administration, and business operations of the Company.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

#### **Article 40. Meetings of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board must meet at least twice a year, and at least two-thirds (2/3) of the members of the Supervisory Board must attend the meeting. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be prepared in detail and clearly. The recorder of the minutes and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend its meetings and answer matters requiring clarification.

#### **Article 41. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Supervisory Board**

1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable accommodation, travel, and expenses for using independent consulting services. The aggregate remuneration and expenses must not exceed the annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the law on enterprise income tax and other relevant laws, and must be stated as a separate item in the annual financial statements of the Company.

## **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest**

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Enterprise Law and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of such persons may only use information obtained by virtue of their positions for the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, subsidiaries, and other companies in which the public company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, on the one hand, and such persons or their related persons, on the other hand, in accordance with law. For the aforesaid transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the law on securities regarding information disclosure.

4. A member of the Board of Directors must not vote on a transaction bringing benefits to such member or a related person of such member in accordance with the Enterprise Law and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of such persons must not use or disclose to other persons inside information to carry out relevant transactions.

6. A transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:

a) for a transaction with a value smaller than or equal to twenty percent (20%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationship and interests of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, or other executive have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors having no related interests;

b) for a transaction with a value larger than twenty percent (20%) or a transaction leading to the aggregate transaction value arising within twelve (12) months from the date of implementation of the first transaction reaching twenty percent (20%) or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of such transaction as well as the relationship and interests of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the General Director, or other executive have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.

### **Article 43. Liability for Damages and Compensation**

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their obligations and duties of honesty and prudence, or fail to fulfill their duties, shall be liable for damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a party concerned in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative cases and cases other than those initiated by the Company) where such person was or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the General Director, another executive, employee, or authorized representative of the Company who has performed or is performing tasks under authorization of the Company, acted honestly and prudently for the interests of the Company on the basis of compliance with law, and there is no evidence confirming that such person has breached his/her responsibilities.

3. Indemnifiable expenses include judgment expenses, fines, amounts actually payable (including lawyer's fees) arising in the settlement of these matters within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons against the aforesaid indemnity liabilities.

## **XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS**

### **Article 44. Right to Access Books and Records**

1. Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records as follows:

a) an ordinary shareholder shall have the right to inspect, look up, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information; inspect, look up, extract, or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) a shareholder or group of shareholders owning five percent (05%) or more of the total ordinary shares shall have the right to inspect, look up, and extract the book of minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.

2. Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, he/she must enclose the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by him/her or a notarized copy of such power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives shall have the right to inspect the register of shareholders of the Company, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes relating to their positions, provided that such information must be kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or at another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of such documents.

5. The Company Charter must be published on the Company's website.

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 45. Employees and Trade Union**

1. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, dismissal of employees, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and enterprise executives.

2. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters relating to the relationship between the Company and trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and the current laws.

## **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 46. Profit Distribution**

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend rate and method of dividend payment out of the retained profits of the Company.

2. The Company shall not pay interest on dividend amounts or on other amounts payable in respect of any class of shares.

3. The Board of Directors may recommend that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall implement such decision.

4. Where dividends or other amounts payable in respect of any class of shares are paid in cash, the Company must make payment in Vietnam Dong. Payment may be made directly or through banks on the basis of detailed bank account information supplied by shareholders. If the Company has transferred money in accordance with the bank details supplied by a shareholder and such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount so transferred to such shareholder. Payment of dividends for shares listed or registered for trading on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision determining a specific record date to finalize the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other documents.

6. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with law.

## **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM**

### **Article 47. Bank Accounts**

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval by the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened by the Company at banks.

### **Article 48. Fiscal Year**

The fiscal year of the Company shall commence on January 1 and end on December 31 of each year.

### **Article 49. Accounting System**

1. The accounting regime applied by the Company is the corporate accounting regime or a specific accounting regime issued and approved by competent authorities.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and other relevant laws. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to prove and explain transactions of the Company.
3. The accounting currency used by the Company shall be Vietnam Dong. Where the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may choose such foreign currency as the accounting currency, shall be responsible before law for such choice, and shall notify the directly managing tax authority.

## **XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS**

### **Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Reports**

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with law. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by the law on corporate accounting. The annual financial statements must present truthfully and objectively the operating situation of the Company.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

### **Article 51. Annual Report**

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the law on securities and the securities market.

## **XVI. COMPANY AUDIT**

### **Article 52. Audit**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on selecting one of such entities to audit the financial statements of the Company for the following fiscal year on the basis of the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.
3. The independent auditor auditing the financial statements of the Company may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the financial statements of the Company.

## **XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE**

### **Article 53. Seal of the Enterprise**

1. The seal includes a seal made by an engraving establishment and/or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and contents of the seal of the Company, its branches and representative offices, if any.

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with the applicable law.

## **XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

### **Article 54. Dissolution of the Company**

1. The Company may be dissolved in the following cases:

- a) pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
- b) where the Enterprise Registration Certificate is revoked, except where otherwise provided by the law on tax administration;
- c) other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. The dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority, where mandatory, in accordance with law.

### **Article 55. Liquidation**

1. At least six (06) months after a decision on dissolution of the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members, of which two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members selected from among employees of the Company or independent experts may be appointed to the Liquidation Committee. All expenses arising from the liquidation shall be paid by the Company on a priority basis over other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority the date of its establishment and the date on which it commences operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before courts and administrative authorities.

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order of priority:

- a) liquidation expenses;
- b) salary debts, severance allowances, social insurance premiums, and other benefits of employees in accordance with the collective labour agreement and signed labour contracts;
- c) tax liabilities;
- d) other debts of the Company;
- d) the remainder after payment of all debts referred to in items (a) through (d) above shall be distributed to the shareholders. Preference shares shall be given priority in payment.

## **XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

### **Article 56. Internal Dispute Resolution**

1. In the event any dispute or complaint arises in connection with the operations of the Company or the rights and obligations of shareholders under the Enterprise Law, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:

- a) a shareholder and the Company; or
- b) a shareholder and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, or another executive,

the relevant parties shall first seek to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the settlement of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within thirty (30) working days from the date the dispute arises. Where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as mediator for the dispute resolution process.

2. If no conciliation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to arbitration or a court.

3. Each party shall bear its own costs relating to the negotiation and conciliation procedures. Payment of court costs shall be made in accordance with the court's judgment.

## **XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER**

### **Article 57. Company Charter**

1. Any amendment to or supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In the event any provision of law relating to the operations of the Company has not been provided for in this Charter, or where any new provision of law differs from any provision of this Charter, such provision of law shall apply to regulate the operations of the Company.

## **XXI. EFFECTIVE DATE**

### **Article 58. Effective Date**

1. This Charter consists of twenty-one (21) Sections and fifty-eight (58) Articles and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Bentre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company on April 24, 2021 at the Company's head office, which also approved the full force and effect of this Charter, and was amended in accordance with the Resolution of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 16, 2022 and the Resolution of the Board of Directors No. 10/NQ.ABT dated June 03, 2022, amended in accordance with the Resolution of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 15, 2023, amended in accordance with the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 20, 2024, amended in accordance with the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 19, 2025, and amended in accordance with the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/ĐHCĐ.ABT dated April 18, 2026.
2. This Charter is made in ten (10) copies of equal validity and shall be kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company Charter shall only be valid if they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

*Full name and signature of the legal representative*

**General Director**  
(Signed and sealed)  
**Phan Hữu Tài**